TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 02 – 4 – 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lương Văn Hòa.

2. Bà: Dương Kim Dung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Nam - Kiểm sát viên.

Bà Lâm Dạ Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS, ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: NMH, Sinh năm: 1973; Nơi sinh: Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: khóm m, phường b, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu H và bà Huỳnh Thị S; Vợ thứ nhất: Trần Thị Tuyết M (đã ly hôn) và 01 con; Vợ thứ hai: NLQ4 và có hai con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 27/7/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: TTP, Sinh ngày 26/6/1988; Nơi sinh: Huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã N, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Khóm t, Phường b, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị D; Vợ và con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 27/7/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

3. Họ và tên: NVH; Tên gọi khác: B; Sinh năm: 1982; Nơi sinh: Huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã AN, huyện CT, tỉnh Sóc

Trăng; Chổ ở: Khóm t, Phường b, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (c) và bà Nguyễn Thị K (s); Có vợ NLQ5 và 02 người con (lớm sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 14/2008/HSST ngày 21/4/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, bị cáo NVH bị xử 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành hình phạt tù xong ngày 30/8/2013 và nộp án phí ngày 03/6/2008; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 27/7/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo NMH*: Ông Lý B - Luật sư Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà NLQ1; Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khóm t, Phường b, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

2. Bà NLQ2; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp TA, xã L, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

3. Ông NLQ3; Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp b, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

4. Bà NLQ4; Sinh năm 1972; Nơi cư trú: Khóm m, Phường b, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

5. Bà NLQ5; Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp C, xã AN, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

6. Bà NLQ6; Sinh năm 1958; Nơi cư trú: Khóm b, Phường h, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

7. Ông NLQ7; Sinh năm 1955; Nơi cư trú: Ấp T, xã A huyện K, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người làm chứng*

1. Ông NLC1; Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khóm b, Phường m, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

2. Ông NLC2; Sinh năm 1996; Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* Ông NCK; Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 23/7/2020 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sóc Trăng kết hợp với Công an huyện MX tiến hành bắt quả tang NVH (tên gọi khác là B) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại ấp Đ, xã Đ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. Thu giữ trong túi áo

khoác jean bên phải của NVH 01 cái võ thiệp mời thôi nôi màu đỏ, bên trong có một bịch nylon không màu chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (đánh dấu gói 01). NVH thừa nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá vừa mua của NMH tại quán Cà phê C, tại Khóm t, Phường b, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của NMH, NVH và TTP tại quán Cà phê C và đã thu giữ trong phòng ngủ thứ hai tính từ trước ra sau của NMH các vật chứng gồm:

- 01 bịch nylon không màu, loại bịch zip, chỉ đỏ có kích thước (7,2x4,2)cm chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Niêm phong gói số 05)

- 03 (ba) bịch ny lon không màu, loại bịch zip, chỉ đỏ có cùng kích thước (7,2x4)cm, bên trong mỗi bịch chứa một bịch nylon không màu, loại bịch zip, chỉ đỏ bên trong các bịch nylon này có chứa nhiều tinh thể màu trắng và một bịch nylon không màu, loại bịch zip, chỉ đỏ có kích thước (7x4,2)cm bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Niêm phong đánh gói số 06)

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của NMH tại quán cà phê T, khóm b, phường h, Thành phố S thu giữ các vật chứng gồm: 02 (hai) bịch nylon không màu, loại bịch zip, chỉ đỏ có cùng kích thước (4x4,8)cm, trong mỗi bịch có chứa nhiều tinh thể màu trắng; một bịch nylon không màu được hàn kính, kích thước (2,5x2,5) cm, chứa nhiều tinh thể màu trắng; 01 bịch nylon không màu, được hàn kín, kích thước (2,2x2,8)cm, chứa nhiều tinh thể màu trắng; 01 (một) bịch nylon không màu, loại bịch zip, chỉ đỏ, có kích thước (11,5x7)cm, chứa nhiều tinh thể màu trắng. Tất cả nghi là ma túy (được niêm phong gói số 13)

Ngoài ra, trong quá trình bắt quả tang và khám xét tại địa điểm trên còn thu giữ nhiều đồ vật khác như: bịch nylon nhỏ bóp miệng, các ống hút, kéo, cân tiểu ly, … các vật này bị cáo khai dùng làm dụng cụ phân chia ma túy; tiền Việt Nam, xe môtô, điện thoại, … và các đồ vật khác có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số: 104/GĐMT-PC09 ngày 37 tháng 7 năm 2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

- Gói số 01: Mẫu tinh thể được niêm phong (gói số 01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng **4,9546** gam, loại Methamphetamine.

- Gói số 02: Mẫu tinh thể được niêm phong (gói số 5) gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,8057** gam, loại Methamphetamine.

- Gói số 03: Mẫu tinh thể được niêm phong (gói số 6) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **19,7037** gam, loại Methamphetamine.

- Gói số 04: Mẫu tinh thể được niêm phong (gói số 13) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **8,6724** gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, khối lương ma túy thu giữ khi bắt quả tang là **4,9546gam**, loại Methamphetamine (gói số 1); Khối lượng số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại quán Cà phê C là **20,5094gam**, loại Methamphetamine (gói số 05 + gói số

06); khối lượng ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại quán T là **8,6724gam**, loại Methamphetamine (Gói số 13).

Tổng khối lượng ma túy thu giữ bắt quả tang và khám xét, qua giám định xác định là: **34,1364** gam loại Methamphetamine (Gói số 01 + Gói số 05 + Gói số 06 + Gói số 13).

Qua quá trình điều tra thì thấy có căn cứ xác định hành vi của bị cáo NMH, NVH và TTP có dấu hiệu phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MX chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng thụ lý, đều tra theo thẩm quyền và cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng tiếp tục điều tra đã xác định.

1. Bị cáo NMH là người nghiện ma túy và bắt đầu hoạt động mua ban trái phép từ đầu tháng 4/2020 đến khi bị bắt. Đầu tháng 5/2020 bị cáo NMH đến quán cà phên Cà phê C ở cùng với NVH và TTP. Lúc đầu bị cáo NVH đứng hợp đồng thuê nhà với ông NLQ7 nhưng do không đủ tiền trả nên NMH đứng ra trả tiền nhà và cho NVH thuê lại phía trước để mở quán Cà phê C và phòng ngủ thứ nhất. Còn từ phòng ngủ thứ hai bị cáo NMH dùng để ngủ. Trong thời gian này bị cáo NMH cũng có thuê nhà của bà NLQ6 cùng với Lê Thị N (sống chung như vợ chồng với NMH) để mở quán cà phê T. Nguồn ma túy bị cáo NMH bán cho người khác do bị cáo mua của tên B ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ tên và địa chỉ). Bị cáo NMH đã mua ma túy của B tổng cộng 06 lần, mỗi lần 03 "hộp", mỗi hộp là 100 "số" đá với số tiền mỗi hộp là 3.400.000 đồng. Sau đó bị cáo NMH đem phân chia ma túy bán cho người khác, cụ thể:

Ba lần đầu mua ma túy bị cáo NMH trực tiếp chạy xe mô tô lên thành phố Hồ Chí Minh gặp B để mua. Từ lần thứ ba trở đi bị cáo không trực tiếp gặp B mà gọi điện thoại cho B hỏi mua, sau khi đồng ý thì B sẽ gửi ma túy về Sóc Trăng cho bị cáo qua nhà xe H địa chỉ phường h, Thành phố S dưới dạng gói hàng, bưu phẩm. Còn tiền mua ma túy bị cáo cùng với bị cáo TTP chuyển cho B qua cửa hàng Viettel (TTP trực tiếp chuyển) và bị cáo đã gọi điện mua ba lần, bị cáo NMH đi nhận lần gửi đầu, hai lần còn lại bị cáo NMH kêu bị cáo TTP đi nhận. Đối với số ma túy mua của B từ lần thứ nhất đến lần thứ năm, bị cáo NMH phân ra thành nhiều bịch nhỏ tại phòng số 06 quán cà phê C là Phòng của bị cáo TTP ngủ. Sau khi phân ma túy xong bị cáo NMH đã cất dầu nhiều nơi và bị cáo bán cho bị cáo NVH khoảng 05 lần, đưa TTP đi bán giúp NMH 02 lần, số còn lại NMH sử dụng hết. Bị cáo thu lợi được 17.000.000 đồng. Riêng lần thứ 06 bị cáo NMH mua ma túy của tên B vào tối 22/7/2020 bị cáo kêu bị cáo TTP ra nhà xe H nhận. Khi bị cáo TTP đem về đưa cho bị cáo NMH tại phòng TTP, bị cáo mở gói hàng lấy ra bịch ma túy cho TTP xem rồi kêu bị cáo TTP lên nhà trước ngồi. Bị cáo NMH một mình phân ma túy, sau đó NMH kêu bị cáo TTP và đưa cho bị cáo TTP một bịch ma túy để đi bán cho con nghiện. Số ma túy còn lại bị cáo cất dấu tại phòng ngủ thứ hai trong quán Cà phê C và phần còn lại cất dấu tại quán cà phê T. Ngày 23/7/2020 bị cáo đem bán ma túy cho bị cáo NVH với số lượng 50 "số" với giá 2.400.000 đồng để NVH bán cho người khác nhưng bị cáo NVH chưa kịp bán thì bị bắt quả tang với khối lượng qua giám định là

4,9546gam. Khi khám xét thu tại quán Cà phê C khối lượng 20,5094 gam ma túy và tại quán T 8,6724gam ma túy cùng loại Methamphetamine. Bị cáo NMH thừa nhật tất cả số ma túy này là củo bị cáo mua để bán lại cho người nghiện. Bị cáo NVH không biết nguồn gốc, số lượng và địa điểm cất dấu của bị cáo.

Cách thức mua bán ma túy của bị cáo NMH là khi có người nghiện liên hệ thì bị cáo kêu bị cáo TTP đi giao cho những người này. Trước đó bị cáo có 02 lần kêu bị cáo TTP đến địa điểm đã hẹn trước với người mua để giao ma túy. Sau khi TTP giao ma túy xong thì bị cáo NMH cho bị cáo TTP một lần 150.000 đồng, một lần 200.000 đồng. Lần thứ ba bị cáo TTP đã nhận ma túy từ bị cáo NMH nhưng chưa kịp đi giao thì bị lực lượng Công an kiểm tra khám xét bị cáo TTP nhanh chóng bỏ vào bồn vệ sinh và dội nước phi tang. Đối với bị cáo NVH thì khi NVH liên hệ mua ma túy thì bị cáo NMH bán cho NVH với giá hộp 100 số là 4.800.000 đồng.

2. Bị cáo TTP là người nghiện ma túy. Khoảng ba tháng trước khi bị bắt thì bị cáo đã đến quán Cà phê C để ở cùng với bị cáo NVH và NMH, bị NVH cho TTP ở phòng số 06 của dẫy nhà trọ, nhưng không lấy tiền phòng. Lúc đầu TTP ở đây giúp bị NVH trông coi quán, một thời gian sau thì bị cáo NMH kêu bị cáo TTP đi giao ma túy dùm thì TTP đồng ý. Tổng cộng bị cáo TTP đã đi giao ma túy dùm bị cáo NVH 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: bị cáo NMH đưa 01 gói ma túy cho bị cáo TTP và dặn "khi nào có người gọi điện thì đi giao, đưa thôi rồi chạy về được rồi". Khoảng 15 phút sau thì có người gọi cho TTP và nói địa điểm giao ma túy. Sau đó bị cáo TTP chạy xe xuống địa điểm giao gói ma túy cho người đã gọi đện cho bị cáo TTP nhưng bị cáo không biết người này là ai tên gì, nhà ở đâu. Giao ma túy xong về bị cáo TTP được bị cáo NVH cho 150.000 đồng.

- Lần thứ hai: bị cáo NMH cũng đưa cho bị cáo TTP một gói ma túy và kêu bị cáo TTP đi giao như lần trước. Một lúc sau có người gọi điện thoại và bị cáo TTP đã chạy xuống địa điểm giao gói ma túy cho người này. Giao xong bị cáo TTP về thì được bị cáo NMH cho 200.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào rạng sáng ngày 23/7/2020 bị cáo TTP ra xe H nhận gói hàng (bên trong có ma túy) về đưa cho bị cáo NMH, bị cáo NMH mở gói hàng lấy ra một bịch ma túy cho bị cáo TTP xem rồi kêu bị cáo TTP ra phía nhà trước ngồi. Khi bị cáo NMH phân ma túy xong bị cáo NMH gọi bị cáo TTP xuống và đưa cho bị cáo TTP một bịch ma túy kêu "sáng mai có ai gọi thì giao". Khi lực lượng vào kiểm tra khám xét quán Cà phê C thì bị cáo TTP bỏ bịch ma túy này vào bồn vệ sinh và dội nước phi tang.

Đồng thời trong thời gian bị cáo NMH hoạt động mua bán trái phép chất ma túy thì bị cáo TTP đã giúp chuyển tiền 03 lần tại cửa hàng Viettel nhưng bị cáo NMH không nói mục đích chuyển tiền làm gì; bị cáo TTP còn giúp bị cáo NMH đi nhận các gói hàng bên trong có ma túy tại Nhà xe H 02 lần, sau khi đi nhận thì bị cáo TTP đem về cho bị cáo NMH nhưng bị cáo NMH cũng không cho bị cáo TTP biết bên trong có chưa ma túy.

3. Bị cáo NVH cũng là người nghiện ma túy vào khoảng tháng 05/2020 bị cáo đến thuê nhà của ông NLQ7 nhưng do không đủ tiền trả nên NMH đứng ra thê rồi cho NVH thuê lại phía trước nhà và phòng ngủ thứ nhất để mở quán và ở cùng bạn gái là NLQ1. Trong thời gian tại đây, NVH biết bị cáo NMH có bán ma túy cho người khác và đưa ma túy cho TTP đi bán nên bị cáo NVH đã mua ma túy của bị cáo NMH để sử dụng và bán lại cho người khác. Từ đầu tháng 5/2020 đến ngày bị bắt bị cáo đã mua ma túy của bị cáo NMH để sử dụng và bán lại khoảng 05 lần, 04 lần đầu bị cáo mua nhiều nhất là 50 số ma túy đá với giá 2.400.000đ, lần ít nhất là 12 số với giá 1.200.000đ nhưng bị cáo chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Trong năm lần đầu mua ma túy thì bốn lần bị cáo mua của bị cáo NMH ở quán Cà phê C, lần còn lại mua tại quán T. Sau khi mua bị cáo mang về phân ra bịch nhỏ để sử dụng và bán cho người khác. NVH đã bán cho P được khoảng 5, 6 lần, mỗi lần bán 200.000 đồng; bán cho H1 02 lần, lần đầu bán được 1.500.000 đồng nhưng không nhớ thời gian cụ thể. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính khoảng 600.000 đồng. Lần mua ma túy vào ngày 23/7/2020 H1 gọi điện cho bị cáo hỏi mua ma túy số lượng 50 số thì bị cáo NVH đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày bị cáo đến quán C mua của NMH 50 số với giá 2.400.000 đồng. Sau khi lấy ma túy NVH bỏ vào trong tấm thiệp mời màu đỏ rồi bỏ trong túi áo khoát jean bên phải của mình. Sau đó dùng xe mô tô 83P2-xxx.xx loại xe Suzuki RGV đi giao ma túy cho H1, khi bị cáo đi tới khu vực xã Đ, huyện MX thì bị bắt quả tang số lượng ma túy qua giám định là 4,9546 gam, loại Methamphetamine.

Qua quá trình điều tra các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSST-P1, ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo NMH về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo TTP và NVH về tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 02/CT-VKSST-P1, ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo NMH, TTP và NVH phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 3, 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo NMH: từ 12 năm đến 14 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; buộc bị cáo nộp số tiền 17.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính; Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo TTP từ 05 năm đến 06 năm tù, về "tội

"Mua trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 350.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo NVH từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "Mua trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu các đồ vật, dụng cụ liên quan đến việc phân chia ma túy và các gói niêm phong chất ma túy thu được trong quá trình điều tra và trả lại cho các bị cáo các tài sản không liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo NMH trình bày: Về tội danh Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo luật sư không ý kiến; đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vị đại diện viện kiểm sát đề nghị luật sư thống nhất và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết như lượng ma túy bị cáo mua bán là ở mức khởi điểm; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo hợp tác tích cực với cơ quan điều tra giúp cơ quan điều tra kết thúc nhanh vụ án, bị cáo tự nguyện hợp tác khai ra và xem xét thêm hoàn cảnh của bị cáo chỉ vì nuôi tôm thua lỗ, bị nợ nần và bạn bè rũ rê dẫn đến phạm tội. Từ đó đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Bị có NMH không trình bày bổ sung;

Bị cáo TTP và NVH không trình bày tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Bị cáo NMH trình bày: Trước tòa hôm nay bị cáo gửi lời xin lỗi Hội đồng xét xử; xin lỗi mọi người. Bị cáo thấy rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo TTP trình bày: Bị cáo thấy ăn năng hỏi cải và xin được giảm nhẹ hình phạt

Bị cáo NVH trình bày: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ5 và những người làm chứng NLC1, NCK, NLC2 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra cũng đã tiến hành ghi lời khai của những người này và việc vắng mặt những người này cũng không gây cản trở cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292; 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung:

[3.1] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo NMH, TTP và NVH đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu ở phần trên. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được và cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu được khi bắt người phạm tội quả tang nên có đủ cơ sở xác định các bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất mà túy.

[3.2] Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo NMH đã có hành vi mua bán ma túy từ tháng 04/2020, bị cáo đã mua ma túy nhiều lần của tên B ở thành phố Hồ Chí Minh về phân chia để sử dụng và bán cho người khác. Bị cáo NMH đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cụ thể bán cho bị cáo NVH 05 lần và đưa bị cáo TTP đi bán cho nhiều người khác 03 lần thu lợi bất chính với số tiền khoảng 17.000.000đ. Số lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của bị cáo qua kết quả giám định có khối lượng tổng tộng là 34,1364 gam, loại Methamphetamine và qua kết quả điều tra đã chứng minh toàn bộ lượng ma túy này là của bị cáo nên hành vi phạm tội của bị cáo NMH có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", qui định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại đểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3.3] Bị cáo TTP cũng là người nghiện ma túy, bị cáo đến quán Cà phê C ở cùng bị cáo NVH và NMH, để phụ giúp bán cà phê. Trong thời gian sống cùng nhà với bị cáo NMH, bị cáo đã nhiều lần giúp NMH chuyển tiền trả tiền ma túy và đi nhận các gói hàng chứa ma túy tại nhà xe H nhưng do khi chuyển tiền và nhận hàng TTP không biết việc chuyển tiền cũng như nhận các gói hàng là ma túy. Tuy nhiên, trong thời gian sống tại đây bị cáo NMH đã nhiều lần nhờ bị cáo đi giao ma túy cho người khác dùm, bị cáo đồng ý và đã nhận giao dùm ma túy cho bị cáo NMH tổng cộng 03 lần; số tiền bị cáo hưởng lợi hai lần đầu tổng cộng là 350.000 đồng, lần thứ ba thì bị lực lượng công an khám xét bị cáo đã bỏ vào bồn cầu phi tang. Hành vi của bị cáo TTP có vai trò đồng phạm với bị cáo NMH, bị cáo là đồng phạm tích cực; đối với tổng khối lượng ma túy của bị cáo NMH, do bị cáo NMH là người bỏ tiền ra mua, tự quyết định phân chia, cất

dấu và bán cho người khác bị cáo TTP không biết nên bị cáo TTP không phải chịu trách nhiệm chung với bị cáo NMH về số ma túy 34,1364 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo có hành vi bán ma túy dùm bị cáo NMH 03 lần là phạm tội nhiều lần nên đủ yếu tố cấu thành tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.3] Bị cáo NVH trong thời gian thuê lại nhà của bị cáo NMH để bán quán Cà phê C và thuê phòng để ở cùng bạn gái thì NVH biết bị cáo NMH có bán ma túy cho người khác và cũng thấy bị cáo đưa ma túy nhiều lần cho bị cáo TTP để đi giao cho người khác nên bị cáo NVH đã mua để sử dụng và phân chia lại bán cho người khác. NVH đã phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ bán lại cho P khoảng 5,6 lần; bán cho H1 02 lần thu lợi bất chính là 600.000 đồng. Lần cuối khi bị cáo mua ma túy để bán lại cho H1 thì bị bắt quả tang qua giám định có trong lượng 4,9546 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo mua ma túy của bị cáo NMH để bán lại nhiều lần để kiếm lời nên hành vi của bị cáo không đồng phạm với bị cáo NMH mà phạm tội độc lập. Bị cáo NVH đã bán ma túy nhiều lần cho người khác thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng và lượng ma túy khi bị bắt là 4,9546 gam nên hành vi của bị cáo cấu thành tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo NMH là hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo TTP và NVH là rất nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gián tiếp gây ảnh hưởng về sức khỏe, tâm thần của người khác, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, cho nên, đối với các bị cáo cần phải xử nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, cần xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[4.1] Đối với bị cáo NMH đã mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, bị cáo là người chủ động mua ma túy phân chia bán lại cho hiều người khác và là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo đã bán cho NVH 06 lần và đưa cho TTP đi giao giao cho người khác dùm 03 lần nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trọng lượng ma túy thu được của bị cáo khi bắt quả tang bị cáo NVH và khám xét nơi ở của bị cáo qua giám định có khối lượng tổng cộng 34,1364 gam, loại Methamphetamine nên đối với bị cáo cần phải xử thật nghiêm để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo; bị cáo tự khai những lần phạm tội

trước là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Đối với bị cáo TTP có vai trò đồng phạm với bị cáo NMH, bị cáo là người giúp sức tích cực cho bị cáo NMH, bị cáo đã 03 lần đi giao ma túy giúp bị cáo NMH khi được bị cáo NMH nhờ và được bị cáo NMH cho số tiền 350.000đ sau khi thực hiện xong việc giao ma túy nên bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, bị cáo tự khai những lần phạm tội trước, trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò giúp sức nên vai trò của bị cáo hạn chế hơn bị cáo NMH nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4.3] Đối với bị cáo NVH là người phạm tội độc lập với bị cáo NMH và bị cáo TTP. Tuy nhiên, bị cáo đã thực hiện hành vi mua và bán ma túy rất nhiều lần cho nhiều người nghiện, lượng ma túy thu được của bị cáo khi bị bắt quả tang thu trên người bị cáo qua giám định có trong lượng 4,9546gam; bị cáo cũng đã từng bị xét xử mức án 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" lẽ ra lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "tái phạm" nhưng do bị cáo đã chấp xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2013 và đã nộp án phí vào năm 2008 nên căn cứ theo quy định pháp luật bị cáo đương nhiên được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo được xem là không "tái phạm". Mặc dù, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét về nhân thân bị cáo là xấu, bị cáo đã bị xét xử 07 năm tù về hành vi "mua bán trái phép chất ma túy" nhưng không ăn năn hối cải, sửa đổi bản thân, tu trí làm ăn để chở thành người có ích cho xã hội, mà sau khi được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội và lượng ma túy bị cáo mua bán 4,9546gam là lớn gần bằng với lượng ma túy theo tình tiết định khung tại điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (05gam) nên hành vi của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm khắc, hình phạt cao hơn lần xét xử trước để có đủ thời gian và đều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, qua lời khai của bị cáo đã giúp cơ quan điều tra TTP hiện tội phạm là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích trên thấy rằng cáo trạng số 02/CT-VKSST-P1, ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo NMH về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo

TTP và NVH về tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo để xử các bị cáo dưới khung hình phạt. Xét thấy, tôi phạm các bị cáo phạm phải trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nói riêng và cả nước nói chung ngày càng gia tăng và mức độ ngày càng nghiêm trọng, hơn ai hết các bị cáo là những người nghiện biết rõ tác hại của chất ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, khi đã nghiện thì khó thoát ra được và để có tiền để sử dụng thì người nghiện bất chấp mọi thủ đoạn và có thể phạm tội. Nhưng vì lợi ích của bản thân mà các bị cáo đã bất chấp phạm tội, các bị cáo phạm tội nhiều lần và theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự thì "Tòa án có thể áp dụng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng …khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này" theo quy định thì Tòa án có thể áp dụng chứ không phải bắt buộc phải áp dụng khi bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo như đã phân tích trên thì Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[7] Lời đề nghị của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo NMH đề nghị của luật sư bào chửa về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ là có căn cứ một phần như đã phân tích trên. Đối với đề nghị của luật sư là áp dụng thêm tình tiết tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc TTP hiện tội phạm quy định tại điểm t khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, hành vi của bị cáo bị TTP hiện qua lời khai của bị cáo NVH và khám xét nơi ở của bị cáo, cơ quan điều tra đã TTP hiện và điều tra tôi phạm và đề nghị của luật sự xem xét thêm hoàn cảnh của bị cáo do nuôi tôm bị thua lỗ, bạn bè rủ rê nên phạm tội đây không phải là tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận các đề nghị này của luật sư.

[8] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Minh NVH làm nghề tài xế, qua thời gian mua bán ma túy 05 lần để bán lại không bị TTP hiện và không xác định được lượng ma túy của bị cáo đã mua bán là bao nhiêu, nhưng qua lời khai của bị cáo thì lượng ma túy mua bán không ít. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung các bị cáo NMH 10.000.000 đồng; Đối với bị cáo Nguyễn Tấn TTP chỉ là người giao ma túy dùm bị cáo NMH được bị cáo NMH cho tiền; bị cáo NVH thì mua ma túy từ bị cáo NMH để sử dụng và một phần bán lại số tiền thu lợi không nhiều nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo NVH và TTP.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ qua điều tra có thu giữ của các bị cáo các vật chứng nên cần áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau.

[8.1] Đối với các vật chứng: 04 (bốn) gói niêm phong vụ số 104/GĐMT-

PC09, ngày 31 tháng 7 năm 2020 có chữ ký ghi họ tên của Giám định viên Phạm Thanh S, trợ lý giám định Phùng T, Điều tra viên Nguyễn VĐ và 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng (Gói niêm phong số 01, 05, 06 và 13 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện MX); 03 (ba) bộ dụng cụ hút ma túy bằng thủy tinh đã niêm phong, ký hiệu (Gói số 9); 13 ống hút nhựa màu trắng, dài 22cm; chưa kéo giãn; 43 bịch nylion không màu, loại bịch zip, chỉ đỏ có cùng kích thước (11,3x7)cm, chưa qua sử dụng; một cái khây bằng kim loại màu trắng, kích thước (39x29)cm; một cái dĩa bằng sứ màu trắng, đường kính 23cm; 11 bịch nylon không màu, loại bịch zip chỉ đỏ có kích thước (15,5 x9)cm, trong đó có 8 bịch chưa qua sử dụng, 03 bịch đã qua sử dụng; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, có cùng kích thước, dài 22,5cm, trong đó một cây cán bộc nhựa màu đỏ và 01 cây cán bộc nhựa màu xanh; một đoạn ống hút nhựa dài 11,4cm, một đầu bằng và một đầu được vác nhọn; 02 cái bật lửa đã qua sử dụng; một cây kéo bằng kim loại màu trắng dà 14cm; một cây nhíp bằng kim loại màu trắng dài 16cm; một cây kéo (ben gấp) bằng kim loại màu trắng dài 26cm; một cây dao loại dao Thái Lan, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bộc nhựa màu cam, tổng chiều dài 20,5cm; hai cây muỗng cà phê bằng kim loại màu trắng, trong đó một cây dài 18,5cm, một cây dài 12cm; ba đoạn ống thủy tinh (nỏ dùng sử dụng ma túy), dài 17cm, trong đó một ống đã qua sử dụng, 02 ống chưa qua sử dụng; một chai nhựa tròn màu trắng đục cao 23cm, đường kính 8,5cm bên trong chứa khoảng 600ml dung dịch màu trắng; một chai nhựa dẹp, màu trắng đục, cao 24,5cm, ngang 11cm, rộng 4,5cm bên trong chứa khoảng 500ml dung dịch màu trắng, tất cả được niêm phong ký hiệu (Gói số 12); một cây đèn điện (loại đèn xông), bóng đèn màu đỏ còn hoạt động; một đoạn ống thủy tinh (nỏ sử dụng ma túy), dài 17cm đã qua sử dụng; một cân tiểu ly màu đen, kích thước (8x12)cm mặt trên có ghi chữ và số "POCRETSCALE JAPAN TECHNOLOGYTEM – 2009/0.01g" đã qua sử dụng, không xác định tình trạng còn hoạt động hay không; một cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 15cm; một cây keo bằng kim loại màu trắng dài 8,5cm; 10 bịch nylon không màu, loại bịch zip, chỉ đỏ có cùng kích thước (8x5)cm, chưa qua sử dụng; 10 bịch nylon không màu, loại bịch zip chỉ đỏ có cùng kích thước (16,5 x9)cm, chưa qua sử dụng; 15 bịch nylon không màu, loại bịch zip, chỉ đỏ có cùng kích thước (11,5 x7)cm, chưa qua sử dụng. Xét thấy, đây là các vật cấm tàng trữ và các công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tích thu và tiêu hủy theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2]- Đối với các diện thoại trong các gói niêm phong:

- 01 gói niêm phong ký hiệu (Gói 04) của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MX niêm phong ngày 23/7/2020 bên trên có các chữ ký của Nguyễn VĐ, Nguyễn X, Lý Q, NCK và NVH (điện thoại Nokia 105 màu đỏ đen, số điện thoại sử dụng 03383xxxxx) thu được của bị cáo NVH; gói niêm phong ký hiệu là: ĐTHUNG

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model: RM 1172, màu đỏ - đen, loại bàn phím bấm, số IMEI: 354477095348340 đã qua sử dụng, còn hoạt động, bên trong có gắng một sim điện thoại đã niêm phong và ký hiệu ĐTTAI.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung, màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và các thông số kỷ thuật khác của điện thoại. Đã niêm phong và ký hiệu ĐTPHAT thu được của TTP.

- 01 xe mô tô biển số 59D2-xxx.xx nhãn hiệu: Honda, số loại Wave, màu xanh, trắng đen đã qua sử dụng, còn hoạt động. Thu được khi bắt bị cáo NVH là tài sản của bị cáo NMH.

Xét thấy, các điện thoại nêu trên bị cáo có sử dụng để liên lạc và liên hệ để giao, mua bán ma túy và chiếc xe mô tô biển số 59D2-xxx.xx nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh, trắng đen quá trình điều tra chứng minh được bị cáo NMH đã nhiều lần sử dụng xe đi thanh phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về bán lại nên cần tịch thu và sung công quỹ nhà nước theo a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với các các tài sản:

- 01 xe mô tô biển số 83P1-xxx.xx nhãn hiệu: Yamaha, số loại Classico, màu trắng, đã qua sử dụng, còn hoạt động của bị cáo NVH.

- Một xe mô tô, biển số 83P2-xxx.xx nhãn hiệu Suzuki RV, màu đỏ- đen-trắng số máy E417TH106100, số khung E46CTH106100 đã qua sử dụng, còn hoạt động là tài sản của bị cáo NMH.

- 01 (một) hợp đựng kính mát, màu đen kích thước (16,5 x 5,5 x 5)cm;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s, màu xanh-đen, đã qua sử dụng, còn hoạt động, không kiểm tra tình trạng bên trong và các thông số kỹ thuật khác của điện thoại. Đã niêm phong và ký hiệu: DTTA20S.

- 01 gói niêm phong ký hiệu (Gói 03) của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MX, niêm phong ngày 23/7/2020 bên trên có các chữ ký của Nguyễn VĐ, Nguyễn X, Lý Q, NCK và NVH (bóp da nam màu đen) thu được của bị cáo NVH.

Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến việc thực hiện tội phạm của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.4] Đối với số tiền 2.000.000 đồng cơ quan điều tra thu của bị cáo TTP và 310.000 đồng thu của bị cáo NVH hiện nay đang ký gửi tại Kho bạc Nhà nước (theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 01/2020, ngày 20/8/2020 tại kho bạc Nhà nước tỉnh Sóc Trăng). Qua quá trình điều tra không chứng minh được số tiền này là tiền thu lợi bất chính nên trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục quan lý số tiền này để đảm bảo thi hành án, khi nào bị cáo Thi hành bản án xong về các khoản tiền phải nộp còn dư lại sẽ trả cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[8.5] Trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy đã chứng minh bị cáo NMH thu lợi bất chính 17.000.000 đồng; bị cáo TTP thu lợi 350.000 đồng; bị cáo NVH thu lợi 600.000 đồng nên cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền này để sung công quy Nhà nước.

[9] Về án phí: Do các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3, 5 Điều 251; điểm s, r Khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo NMH.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo TTP.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo NVH.

Tuyên bố: Bị cáo NMH, NVH (B) và TTP, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo NMH: 15 (mười lăm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2020.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo NMH 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Xử phạt bị cáo NVH; Tên gọi khác: B: 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2020.

3. Xử phạt bị cáo TTP: 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2020.

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47; 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy: 04 (bốn) gói niêm phong vụ số 104/GĐMT-PC09, ngày 31 tháng 7 năm 2020 có chữ ký ghi họ tên của Giám định viên Phạm Thanh S, trợ lý giám định Phùng T, Điều tra viên Nguyễn VĐ và 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng (Gói niêm phong số 01, 05, 06 và 13 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện MX); 03 (ba) bộ dụng

cụ hút ma túy bằng thủy tinh đã niêm phong, ký hiệu (Gói số 9); 13 ống hút nhựa màu trắng, dài 22cm; chưa kéo giãn; 43 bịch nylon không màu, loại bịch zip, chỉ đỏ có cùng kích thước (11,3x7)cm, chưa qua sử dụng; một cái khây bằng kim loại màu trắng, kích thước (39x29)cm; một cái dĩa bằng sứ màu trắng, đường kính 23cm; 11 bịch nylon không màu, loại bịch zip chỉ đỏ có kích thước (15,5 x9)cm, trong đó có 8 bịch chưa qua sử dụng, 03 bịch đã qua sử dụng; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, có cùng kích thước, dài 22,5cm, trong đó một cây cán bộc nhựa màu đỏ và 01 cây cán bộc nhựa màu xanh; một đoạn ống nhựa (ống hút) dài 11,4cm, một đầu bằng và một đầu được vác nhọn; 02 cái bật lửa đã qua sử dụng; một cây kéo bằng kim loại màu trắng dà 14cm; một cây nhíp bằng kim loại màu trắng dài 16cm; một cây kéo (ben gấp) bằng kim loại màu trắng dài 26cm; một cây dao loại dao Thái Lan, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bộc nhựa màu cam, tổng chiều dài 20,5cm; hai cây muỗng cà phê bằng kim loại màu trắng, trong đó một cây dài 18,5cm, một cây dài 12cm; ba đoạn ống thủy tinh (nỏ dùng sử dụng ma túy), dài 17cm, trong đó một ống đã qua sử dụng, 02 ống chưa qua sử dụng; một chai nhựa tròn màu trắng đục cao 23cm, đường kính 8,5cm bên trong chứa khoảng 600ml dung dịch màu trắng; một chai nhựa dẹp, màu trắng đục, cao 24,5cm, ngang 11cm, rộng 4,5cm bên trong chứa khoảng 500ml dung dịch màu trắng, tất cả được niêm phong ký hiệu (Gói số 12); một cây đèn điện (loại đèn xông), bóng đèn màu đỏ còn hoạt động; một đoạn ống thủy tinh (nỏ sử dụng ma túy), dài 17cm đã qua sử dụng; một cân tiểu li màu đen, kích thước (8x12)cm mặt trên có ghi chữ và số "POCRETSCALE JAPAN TECHNOLOGYTEM – 2009/0.01g" đã qua sử dụng, không xác định tình trạng còn hoạt động hay không; một cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 15cm; một cây keo bằng kim loại màu trắng dài 8,5cm; 10 bịch nylon không màu, loại bịch zip, chỉ đỏ có cùng kích thước (8x5)cm, chưa qua sử dụng; 10 bịch nylon không màu, loại bịch zip chỉ đỏ có cùng kích thước (16,5 x9)cm, chưa qua sử dụng; 15 bịch nylon không màu, loại bịch zip, chỉ đỏ có cùng kích thước (11,5 x7)cm, chưa qua sử dụng.

- Tịch thu và sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) gói niêm phong ký hiệu: ĐTHUNG.

+ 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia, model: RM 1172, màu đỏ - đen, loại bàn phím bấm, số IMEI: 354477095348340 đã qua sử dụng, còn hoạt động, bên trong có gắng một sim điện thoại đã niêm phong và ký hiệu DTTAI.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung, màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và các thông số kỷ thuật khác của điện thoại. Đã niêm phong và ký hiệu ĐTPHAT của bị cáo TTP.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 59D2-xxx.xx nhãn hiệu: Honda, số loại Wave, màu xanh, trắng đen đã qua sử dụng, còn hoạt động của bị cáo NMH.

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Trả lại cho bị cáo NMH: 01 (một) xe mô tô biển số 83P1-xxx.xx nhãn hiệu: Yamaha, số loại Classico, màu trắng, đã qua sử dụng, còn hoạt động.

+ Trả lại cho bị cáo NVH: 01 (một) xe mô tô, biển số 83P2-xxx.xx nhãn hiệu Suzuki RV, màu đỏ- đen-trắng số máy E417TH106100, số khung E46CTH106100 đã qua sử dụng, còn hoạt động.

+ Trả lại cho bị cáo NMH: 01 (một) hợp đựng kính mát, màu đen kích thước (16,5x5,5x5)cm;

+ Trả lại cho bị cáo NMH: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s, màu xanh-đen, đã qua sử dụng, còn hoạt động, không kiểm tra tình trạng bên trong và các thông số kỹ thuật khác của điện thoại. Đã niêm phong và ký hiệu: DTTA20S.

+ Trả lại cho bị cáo NVH: Một bóp da đen nam màu đen là 01 gói niêm phong ký hiệu (Gói 03) của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MX niêm phong ngày 23/7/2020 bên trên có các chữ ký của Nguyễn VĐ, Nguyễn X, Lý Q, NCK và NVH.

- Tiếp tục quản lý số tiền: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của bị cáo TTP và số tiền 310.000 đồng (ba trăm mười nghìn đồng) của bị cáo NVH đang ký gửi tại Kho bạc Nhà nước (theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 01/2020, ngày 20/8/2020 tại kho bạc Nhà nước tỉnh Sóc Trăng) để đảm bảo thi hành án. Khi nào các bị cáo Thi hành bản án xong về các khoản tiền phải nộp còn dư lại sẽ trả cho bị cáo theo quy định pháp luật.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng).

5. Buộc bị cáo NMH nộp 17.000.000 đồng; bị cáo TTP nộp số tiền 350.000 đồng; bị cáo NVH nộp số tiền 600.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

7. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo NVH, TTP và NMH mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

8. Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CQCSĐT-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo, NLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- PNVKT-THA-TANDTST;
- Lưu THS.

Đã ký

Tôn Thị Thanh Thúy